

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh và giao kế hoạch vốn năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 25**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nay là thành phố) về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 12200/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh và giao kế hoạch vốn năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh và giao kế hoạch vốn năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 25 thông qua ngày 08 tháng 9 năm 2025./.

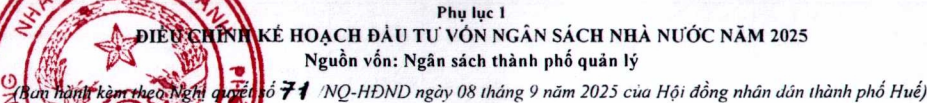
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu



Đvt: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 , 2024 và số bổ trí năm 2025	Vốn bổ trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025	Điều chỉnh kế hoạch năm 2025	Chênh lệch		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025						
						Tổng số	Tr.đó: NSTW										
	Tổng cộng					1.751.806	571.815	870.200	719.696	910.710	261.300	318.567	318.567	131.266	-131.266		
A	Vốn xố số kiến thiết					352.182	0	153.300	45.727	82.227	36.300	61.300	61.300	25.000	-25.000		
I	Trung tu di tích Huế					240.782	0	60.000	0	0	0	0	20.000	20.000	0		
*	Dự án khởi công mới năm 2025					240.782	0	60.000	0	0	0	0	20.000	20.000	0		
1	Tu bổ, tôn tạo và phục hồi thích nghi di tích Văn Miếu (giai đoạn 1)		2023-2025			132.139		25.000	0	0	0	0	10.000	10.000		Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	
2	Bảo tồn, tôn tạo thích nghi di tích Quốc Tử Giám-Kinh Thành Huế					108.643		35.000	0	0		0	10.000	10.000		Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					111.400	0	93.300	45.727	82.227	36.300	36.300	41.300	5.000	0		
a	Dự án hoàn thành năm 2025					72.400	0	65.300	33.427	60.627	27.000	27.000	31.000	4.000	0		
1	Trường THPT Gia Hội	7928980	2023-2025		669 ngày 29/3/2023	39.700		36.000	17.106	33.806	16.500	16.500	17.500	1.000		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	
2	Trường THPT Phú Bài	7928981	2023-2025		426 ngày 28/2/2023	21.000		19.000	6.281	16.781	10.500	10.500	12.500	2.000		Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị	
3	Trường THCS Chu Văn An		2022-2025		2462 ngày 01/10/2021; 1327 ngày 09/5/2025	11.700		10.300	10.040	10.040	0	0	1.000	1.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	HT2025, Quyết toái
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					39.000	0	28.000	12.300	21.600	9.300	34.300	10.300	1.000	0		
1	Trường THPT Đặng Huy Trứ	7928982	2023-2025		1860 ngày 07/8/2023	39.000		28.000	12.300	21.600	9.300	9.300	10.300	1.000			
2	Các dự án hoàn ứng NSDP khác							0				25.000	0		-25.000		Giao UBND TP phả khai chi tiết
B	Nguồn thu sử dụng đất											125.767	125.767	47.875	-47.875		
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					712.970	497.415	380.978	534.064	582.128	58.500	65.700	73.598	21.398	-13.500		
a	Dự án hoàn thành năm 2025					702.970	497.415	370.978	526.064	574.128	50.500	57.700	64.398	20.198	-13.500		
1	Hệ thống tiêu thoát lũ Hồ Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê	7521498	2021-2025	6,24km	2233 ngày 10/9/2021 2859 ngày 08/11/2021 2956 ngày 14/12/2023	285.000	220.000	285.000	233.794	278.894	45.000	45.000	31.500		-13.500	Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	Vướng mắc GPMB kéo dài
2	Hệ thống Kênh thoát lũ cách ly Phú Lương, Diêm Tự - Phú Gia và nâng cấp đê Trường Lưu Phú Đa 2, đê Đại Giang đoạn từ hói Trường Lưu về cầu Đại Giang.	7937091	2022-2025	5,8km	2373 ngày 30/9/2022	38.817		35.707	32.200	35.500	3.300	4.500	6.350	1.850		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	HT2025, Quyết toái hoàn thành
3	Tu bổ để điều thường xuyên giai đoạn 2021-2025, Hạng mục: Đê Đồng Tây Ô Lâu đoạn qua xã Phong Chương và xã Điền Lộc, huyện Phong Điền; Đê Đồng phá Tam Giang đoạn qua xã Hải Dương, thị xã Hương Trà và Đê Tây phá Tam Giang đoạn qua xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền	8029762	2023-2025	600m	148 ngày 13/01/2023	25.700		20.000	19.481	20.000	2.200	2.200	3.900	1.700		Chi cục Thủy lợi và Biển đổi khí hậu	Quyết toán hoàn thà
4	Đê bờ hữu sông Đại Giang đoạn qua xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy		2021-2025		1536 ngày 25/6/2021	20.000		20.000	17.156,138	17.156,138	0	0	1.550	1.550		Chi cục Thủy lợi và Biển đổi khí hậu	Quyết toán hoàn thà
5	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn Tân An - Trung An - Xuân An, xã Phú Thuần, huyện Phú Vang		2024-2026	1400m	1151 ngày 06/5/2024	250.000	200.000		222.578	222.578	0	0	11.681	11.681			HT 2025

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 , 2024 và số bổ tri năm 2025	Vốn bổ tri đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025	Điều chỉnh kế hoạch năm 2025	Chênh lệch		Chủ đầu tư	Ghi chú				
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025			Tổng số	Tr.đó: Năm 2025			Kế hoạch năm 2025	Điều chỉnh kế hoạch năm 2025	Tăng (+)	Giảm (-)
						Tổng số	Tr.đó: NSTW														
6	Dự án Bồi thường đất lâm nghiệp và phần bổ sung do ảnh hưởng của công trình hồ chứa nước Tả Trạch		2016-2025		2825 ngày 15/11/2016; 1537 ngày 28/5/2025	83.453	77.415	10.271	854	0	0	6.000	9.417	3.417		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	Hoàn thành dứt điểm chỉ trả đến bù trong năm 2025				
c	Dự án khởi công mới năm 2025					10.000	0	10.000	8.000	8.000	8.000	8.000	9.200	1.200	0						
1	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn gốc đê chắn cát giảm sóng phía bắc cửa Tư Hiền		2024-2025	180m	3186 ngày 11/12/2024	10.000		10.000	8.000	8.000	8.000	8.000	9.200	1.200		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT	HT 2025				
2	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Giang Hải (nay là xã Vĩnh Lộc)		2025-2027		2627 ngày 19/8/2025	19.822		8.000	0	0	0	0	6.000	6.000		Ban QLDA ĐTXD công trình NN và PTNT					
II	Giao thông					182.731	74.400	124.400	94.400	177.850	25.000	23.800	24.700	1.700	-800						
a	Dự án hoàn thành năm 2025					182.731	74.400	124.400	94.400	177.850	25.000	23.800	24.700	1.700	-800						
1	Đường nối từ Quốc lộ 1A vào vườn quốc gia Bạch Mã, huyện Phú Lộc		2018-2025		2353 ngày 04/10/2016 941 ngày 28/4/2021; 1435 ngày 20/5/2025	82.731	74.400	24.400	24.400	74.450	0	0	1.700	1.700		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Chi trả chi phí GPMB trong năm 2025 đã xử lý xong vướng mắc kéo dài				
2	Hạ tầng đô thị Phú Đa, huyện Phú Vang	7937090	2023-2026		2056 ngày 25/8/2022	100.000		100.000	70.000	103.400	25.000	23.800	23.000		-800	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	HT2025				
III	Công trình công cộng tại các đô thị					177.615	0	125.000	42.310	65.310	10.000	11.267	21.142	18.450	-8.575						
a	Dự án hoàn thành năm 2025					43.190	0	40.000	32.310	32.310	0	0	2.000	2.000	0						
1	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Tân Tô, xã Thủy Tân		2019-2025	4,8ha	2494 ngày 10/10/2019	43.190		40.000	32.310	32.310	0	0	2.000	2.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Thanh toán KLHT				
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025					69.100	0	20.000	10.000	33.000	10.000	10.000	2.000	0	-8.000						
2	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tổ 6, khu vực 1, phường thủy Xuân	7502042	2016-2026	1,7ha; 112 lô	2166 ngày 28/4/2014 966 ngày 11/5/2016	69.100		20.000	10.000	33.000	10.000	10.000	2.000		-8.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	Vướng GPMB, chưa giải ngân				
c	Dự án khởi công mới năm 2025					65.325	0	65.000	0	0	0	1.267	17.142	16.450	-575						
1	Khu tái định cư đường Tô Hữu nối dài, thị xã Hương Thủy - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án		2025-2027	7,5ha	609 ngày 05/3/2025	0		0		0	0	1.267	692		-575	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Thanh toán HT, dư KH				
2	Trồng cây tạo mảng xanh tại chân núi Phú Gia, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc		2025-2026		939 ngày 09/4/2025	65.325		65.000	0	0	0	0	16.450	16.450		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3					
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội					17.974	-	3.522	3.195	3.195	-	-	327	327	-						
1	Di dời và nâng cấp Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thừa Thiên Huế		2022-2025		1445 ngày 17/6/2022; 2244 ngày 16/7/2025	17.974		3.522	3.195	3.195	0	0	327	327		Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thừa Thiên Huế	HT 2025; NS tính hỗ trợ 3,522 tỷ đ GPMB				
2	Các dự án hoàn ứng NSĐP khác							0				25.000	0		-25.000		Giao UBND TP phân khai chi tiết				
D	Nguồn thu phí tham quan di tích											131.500	131.500	58.391	-58.391						
I	Văn hóa, thông tin					288.512	0	75.000	0	0	0	0	58.391	58.391	0						
1	Các dự án quyết toán											0	3.391	3.391		Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế	Giao UBND TP phân khai chi tiết				
2	Bảo quản, tu bổ di tích Hưng Miếu		2025-2027		2603 ngày 14/08/2025	47.730		15.000	0			0	15.000	15.000		Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế					
3	Bảo tồn, tôn tạo thích nghi di tích Quốc Tử Giám-Kinh Thành Huế		2025-2027		2816 ngày 05/9/2025	108.643		35.000	0			0	25.000	25.000		Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế					
4	Tu bổ, tôn tạo và phục hồi thích nghi di tích Văn Miếu (giai đoạn 1)		2025-2027		2815 ngày 05/9/2025	132.139		25.000	0				15.000	15.000		Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế					
5	Các dự án hoàn ứng NSĐP khác										131.500	131.500	73.109		-58.391		Giao UBND TP phân khai chi tiết				

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng		Th. gian K.C.M.T	Năng lực thiết kế	Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023, 2024 và số bổ trí năm 2025	Vốn bổ trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025			Chủ đầu tư	Chí chủ
								Tổng mức đầu tư				TỔNG SỐ	Tr.đó: Năm 2025	Trong đó				
								Tổng số	Tr.đó: NSTW					Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn vượt thu, tiết kiệm chi ngân sách TP			
	TỔNG CỘNG							109.652	0	95.000	300	22.000	15.400	30.426	8.000	22.426		
										0								
A	Kế hoạch vốn dự kiến giao đầu năm 2025							39.893	0	10.000	300	8.000	8.000	8.000	8.000	0		
A.1	Nguồn thu sử dụng đất							39.893	0	10.000	300	8.000	8.000	8.000	8.000	0		
I	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Sja - Mai Dương, huyện Quảng Điền		Quảng Điền	2024-2026		3,328km	1506 ngày 27/5/2025	39.893	0	10.000	300	8.000	8.000	8.000	8.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
B	Nguồn vượt thu xố số kiến thiết năm 2023 tại Nghị quyết 78/NQ-HĐND ngày 25/9/2024 và Nghị quyết 44/NQ-HĐND ngày 20/6/2025							14.993	0	14.000	0	14.000	7.400	7.400	0	7.400		
I	Khởi nhà học bộ môn Trường THCS Thủy Dương, thị xã Hương Thủy		Thanh Thủy	2024-2026		10 P	1190 ngày 25/4/2025	14.993		14.000	0	14.000	7.400	7.400		7.400	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
C	Nguồn vượt thu ngân sách thành phố năm 2024 tại Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 25/4/2025							43.059	0	9.542	0	0	0	9.542	0	9.542		
I	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 9 đoạn qua Khu công nghiệp Phong Điền		Phong Điền	2025-2026			145 ngày 18/7/2025	5.474		4.542	0		0	4.542		4.542	Ban QLDA ĐTXD khu vực Khu kinh tế, công nghiệp	
2	Chuyển đổi số triển khai giai đoạn 2024 – 2025			2025-2026			2456 ngày 05/8/2025	37.585		5.000			0	5.000		5.000	Sở Khoa học và Công nghệ	Giao UBND TP phân khai chi tiết
D	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách thành phố năm 2024 tại Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 20/6/2025							11.707	0	5.484	0	0	0	5.484	0	5.484		
I	Hoàn thiện mô hình trung tâm dự phòng nông tại Văn phòng UBND thành phố		Thuận Hoá	2025-2027			2782 ngày 30/8/2025	11.707		5.484				5.484		5.484	Văn phòng UBND TP Huế	